

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định quản lý mặt nước biển
để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thủy sản;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 88/TTr-SNNPTNT ngày 15/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định giao mặt nước biển, cho thuê mặt nước biển đối với các tổ chức, cá nhân để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cho thuê mặt nước biển và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển cho cá nhân trong nước sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân

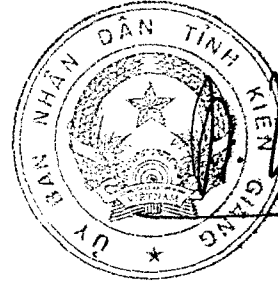


dân các xã, phường, thị trấn có mặt nước biển và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy sản – Bộ NN&PTNT;
- Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thủy sản;
- Công báo Kiên Giang; Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KTCN, P.KTTH, P.NCPC;
- Lưu: VT, cvquoc (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Anh Nhị

Mai Anh Nhị



QUY ĐỊNH
Quản lý mặt nước biển để
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2016/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền giao, cho thuê, thu hồi mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản; quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương về quản lý mặt nước biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Quy định này không điều chỉnh việc giao khu vực biển nhất định trên vùng biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Việc giao khu vực biển nhất định trên vùng biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến việc giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Những hành vi bị cấm

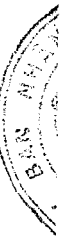
1. Lợi dụng việc sử dụng khu vực biển được giao gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

2. Bao chiếm mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Sử dụng khu vực biển được giao hoặc cho thuê không đúng mục đích; lấn, chiếm biển; hủy hoại môi trường biển.

4. Sang nhượng quyền sử dụng mặt nước biển được giao, cho thuê không có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng mặt nước biển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



6. Cản trở hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển; hoạt động giao thông biển, khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao hoặc cho thuê và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

7. Cung cấp trái pháp luật thông tin về khu vực biển được giao hoặc cho thuê khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

8. Cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình sử dụng khu vực biển được giao hoặc cho thuê.

9. Vi phạm các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

GIAO, CHO THUÊ MẶT NƯỚC BIỂN ĐỂ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 4. Thẩm quyền giao, cho thuê, thu hồi quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giao mặt nước biển không thu tiền sử dụng mặt nước biển cho cá nhân sinh sống tại địa phương trực tiếp nuôi trồng thủy sản mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại xác nhận hoặc phải chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật Thủy sản 2003.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam xét duyệt.

3. Đối với tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trước khi Luật Thủy sản 2003 có hiệu lực thì được chuyển sang thuê khi hết thời hạn được giao, trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh giao mặt nước biển cho cơ quan nghiên cứu khoa học về thủy sản theo quy hoạch, chương trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển không thuộc trường hợp Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư thì trước khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản xin ý kiến của các bộ, ngành theo quy định của pháp luật về đất đai và về biển.

6. Cơ quan có thẩm quyền giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản thì có thẩm quyền cấp quyết định giao, cho thuê hoặc thu hồi quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định.

Điều 5. Hạn mức diện tích và thời hạn giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Diện tích mặt nước biển được giao để nuôi trồng thủy sản không quá một (01) ha. Trường hợp giao mặt nước biển phục vụ công tác nghiên cứu khoa học thì diện tích mặt nước biển giao tùy thuộc vào đề án, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Diện tích mặt nước biển cho thuê để nuôi trồng thủy sản không quá ba mươi (30) ha trong vùng biển ba (03) hải lý trở vào bờ hoặc không quá một trăm (100) ha trong vùng biển cách bờ từ ba (03) hải lý trở ra. Riêng đối với các đảo và quần đảo: diện tích mặt nước biển cho thuê để nuôi trồng thủy sản không quá ba mươi (30) ha trong vùng biển một (01) hải lý trở vào bờ đảo, quần đảo hoặc không quá một trăm (100) ha trong vùng biển cách bờ từ một (01) hải lý trở ra.

3. Thời hạn giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản không quá hai mươi (20) năm, được tính từ ngày ghi trong quyết định giao, cho thuê mặt nước biển.

4. Trường hợp diện tích mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản mà không được sử dụng hết theo quy định thì bị thu hồi phần diện tích mặt nước biển không được sử dụng đó.

Điều 6. Điều kiện giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Việc giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản của địa phương. Trường hợp ở các vùng biển chưa có quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản thì phải có văn bản lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan.

2. Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trình tự, thủ tục giao, cho thuê, gia hạn quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Thủ tục hành chính về giao, cho thuê, gia hạn quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản, thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 13 Nghị định số 27/2005/NĐ-CP.

2. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ:

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với trường hợp xin giao hoặc gia hạn thời hạn giao mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2005/NĐ-CP.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với các trường hợp xin thuê, gia hạn thời gian thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản hoặc xin giao, gia hạn thời hạn giao mặt nước biển để nghiên cứu trong lĩnh vực thủy sản.

3. Khi có quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế phối hợp với cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường cùng cấp tổ chức bàn giao thực địa cho cá nhân, tổ chức được giao, cho thuê.

Điều 8. Gia hạn thời hạn giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Việc gia hạn thời hạn giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản được xem xét khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giấy phép đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh còn hiệu lực hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn (đối với tổ chức trong và ngoài nước).

b) Tổ chức, cá nhân sử dụng mặt nước biển được giao hoặc cho thuê đúng mục đích; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Trước thời điểm hết hạn quyền sử dụng mặt nước biển sáu (06) tháng.

2. Thời hạn gia hạn giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản không vượt quá thời hạn giao, cho thuê trước đó.

Điều 9. Giá cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Việc thu tiền thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản do cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính từng trường hợp cụ thể theo đơn giá cho thuê hiện hành và chính sách phát triển thủy sản của Chính phủ.

2. Trong trường hợp đấu giá quyền thuê mặt nước biển hoặc đấu thầu dự án có sử dụng mặt nước biển thuê thì đơn giá thuê là đơn giá trúng đấu giá.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHI ĐƯỢC GIAO, CHO THUÊ VÀ THU HỒI MẶT NƯỚC BIỂN ĐỂ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản

1. Quyền của các tổ chức, cá nhân được giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản được quy định tại Điều 25 và Điều 30 Luật Thủy sản 2003.

2. Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản được quy định tại Điều 26 và Điều 31 Luật Thủy sản 2003.

Điều 11. Những trường hợp Nhà nước thu hồi mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản

Nhà nước thực hiện việc thu hồi toàn bộ hoặc một phần mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản trong các trường hợp sau đây:

1. Sử dụng không đúng mục đích; trường hợp diện tích mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản mà không được sử dụng hết theo quy định, thì bị thu hồi phần diện tích mặt nước biển không được sử dụng đó.
2. Quá 24 tháng liền mà không sử dụng để nuôi trồng thủy sản, trừ trường hợp có lý do chính đáng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
3. Người sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 26 và Điều 31 Luật Thủy sản 2003.
4. Người sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản tự nguyện trả lại diện tích được giao, thuê.
5. Nhà nước có nhu cầu thu hồi vì mục đích công cộng, quốc phòng và an ninh.
6. Chuyển nhượng mặt nước biển được giao hoặc cho thuê để nuôi trồng thủy sản khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Xử lý tài sản đã đầu tư trên mặt nước biển, tiền thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản khi mặt nước biển đã giao, cho thuê bị thu hồi hoặc tự nguyện trả lại

Việc xử lý tài sản đã đầu tư trên mặt nước biển, tiền thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản khi mặt nước biển đã giao, cho thuê bị thu hồi hoặc tự nguyện trả lại được thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 27/2005/NĐ-CP.



Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ MẶT NƯỚC BIỂN ĐỂ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao, cho thuê; gia hạn thời gian giao, cho thuê; thu hồi mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Tiếp nhận, lưu trữ và sử dụng cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo nhiệm vụ được giao từ Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện tốt Quy định này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản từ Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định cấp đổi theo thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Bàn giao, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu về mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác khảo sát và bàn giao thực địa đối với các trường hợp xin giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản.

3. Thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc giao nộp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đã được cấp.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Bổ trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản.

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Thuế

Cơ quan thuế thực hiện xác định đơn giá, tính tiền thuê mặt nước biển phải nộp và ra thông báo tiền thuê mặt nước biển gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành có liên quan

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết sử dụng mặt nước biển phục vụ phát triển của ngành (nếu có);

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý mặt nước biển trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Bàn giao cơ sở dữ liệu về mặt nước biển đã cho thuê trên địa bàn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác khảo sát và bàn giao thực địa đối với các trường hợp xin giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản thuộc địa bàn quản lý.

c) Thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc giao nộp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đã được cấp. Tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy định này, báo cáo về Sở Nông nghiệp



và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản) để làm thủ tục cấp đổi theo quy định

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, ven đảo theo quy hoạch của tỉnh phục vụ cho công tác quản lý mặt nước biển.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện tốt Quy định này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Chi cục Thủy sản.

g) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế:

- Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao, gia hạn thời gian giao, thu hồi mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tiếp nhận, lưu trữ và sử dụng cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động giao mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo thẩm quyền được giao từ Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan và UBND cấp xã triển khai thực hiện tốt Quy định này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản về Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy sản).

- Tổng hợp danh sách các cá nhân xin giao mặt nước biển đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện từ Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cấp đổi theo thẩm quyền.

h) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Bàn giao, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu về mặt nước biển đã giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tiếp nhận.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trong công tác khảo sát và bàn giao thực địa đối với các trường hợp xin giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản.

- Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc giao nộp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đã được cấp.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến với người dân trên địa bàn được biết.

b) Phối hợp trong công tác khảo sát và bàn giao thực địa đối với các trường hợp xin giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản thuộc địa bàn quản lý.

c) Hỗ trợ thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc giao nộp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản đã được cấp theo Quy định này.

d) Giám sát tình hình sử dụng mặt nước biển đã được giao, cho thuê để nuôi trồng thủy sản của các tổ chức, cá nhân. Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao, cho thuê những trường hợp vi phạm về việc sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo Quy định này.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức hoặc cá nhân nào bao chiếm mặt nước biển; chuyển nhượng quyền sử dụng mặt nước biển trái phép; không tuân thủ quyết định thu hồi mặt nước biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có hành vi gây thiệt hại đến nguồn lợi thủy sản tự nhiên; vi phạm pháp luật về thủy sản hoặc xâm hại đến quyền lợi hoặc gây thiệt hại tài sản người khác thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà xử lý bằng các biện pháp khôi phục lại theo hiện trạng ban đầu hoặc bồi thường cho người bị thiệt; xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

2. Người nào có hành vi vi phạm Quy định này hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm hoặc bao che cho người có hành vi vi phạm Quy định này và pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân được giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định giao mặt nước biển, cho thuê mặt nước biển đối với các tổ chức, cá nhân để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cho thuê mặt nước biển và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển cho cá nhân trong nước sử dụng mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản chỉ được tiếp tục sử dụng theo hạn mức, thời hạn đã được giao, cho thuê khi thực hiện việc giao nộp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển theo quy định.

2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại Quy định này có trách nhiệm thu hồi, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mặt nước biển (cũ) bằng quyết

định giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo mẫu mới. Thời hạn thu hồi, cấp đổi được thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục giao, cho thuê mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản; chủ trì phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế và các ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có mặt nước biển tổ chức và theo dõi tiến trình triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết. / *Đang*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Anh Nhịn

